

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số:233/2020/HS-ST

Ngày: 28-5-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Bích Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Trần Tuấn Hưởng

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoài -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Phùng Thị Kim Oanh– Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 174/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:  
**Đặng Ngọc Đ-** sinh 23/12/1984, tại Thái Nguyên;

Nơi cư trú: tổ v, khu phố BV B, phường BV, thành phố LK, tỉnh ĐN, nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Đặng Triệu M, sinh năm 1952 và bà: Vương Thị C, sinh năm 1953, ia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị P sinh năm 1990 đã ly hôn, có 01 con chung sinh năm 2013;

Tiền án: 02- Tại bản án số 85/2017/HSST ngày 13/11/2017 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 26/2/2018

- Tại Bản án số 34/2018/HSST ngày 23/4/2018 Tòa án nhân dân huyện X tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/2/2019, thi hành xong án phí ngày 09/4/2019.

Tiền sự: 01 - Tại Quyết định số 33/2017/QĐ-TA ngày 23/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 16 tháng đến nay chưa thi hành.

Nhân thân: 01- Tại quyết định số 57173 ngày 27/6/2016 Đồn Công an xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, đã thi hành ngày 05/7/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2019 cho đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên– Có mặt tại phiên tòa.

**\*Người chứng kiến:** Anh Nhữ Lưu T, sinh năm 1989

Trú tại: xóm NT, xã QT, TPTN ( có đơn xin xét xử vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 24/12/2019 Đặng Ngọc Đ đi từ phường TL đến khu vực bến xe khách Thái Nguyên cũ (nay là Vincom plaza) thuộc phường QT, TPTN để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây Đ gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua 200.000 đồng được 01 gói Heroine gói trong giấy bạc màu trắng sau đó Đ thuê xe ôm đi vào khu vực xã QT để sử dụng. Hồi 15 giờ 10 phút khi Đ đang đi bộ ở khu vực xóm GM, xã QT, TPTN tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của Công an xã QT, TPTN tuần tra làm nhiệm vụ thấy nghi vấn yêu cầu kiểm tra. Quá trình công an kiểm tra Đ đã tự giác lấy 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng từ túi quần bên phải phía sau Đ đang mặc giao nộp cho tổ công tác, xác định là Heroine vừa mua để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong theo quy định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TPTN tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Ngọc Đ là 0,270 gam, niêm phong ký hiệu Đ gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 89/KL-KTHS ngày 01/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì ký hiệu Đ gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,270 gam.

Bản cáo trạng số 185/CT-VKSTPTN ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đặng Ngọc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Ngọc Đ thừa nhận do nghiện ma túy nên đi mua ma túy về để sử dụng và bị lực lượng công an khám xét thu giữ như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPTN luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Đ từ 30-36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong ký hiệu Đ; Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

1.1 Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

1.2 Về phần nhân thân lý lịch của bị cáo Đặng Ngọc Đ: Tại lý lịch bị can và lý lịch tại bản án hình sự số 34/2018/HSST ngày 23/4/2018 Tòa án nhân dân huyện XL, tỉnh ĐN có chưa phù hợp do đó Tòa án nhân dân TPTN ban hành Thông báo số 66/TB-TA ngày 03/5/2020 yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ, ngày 08/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân TPTN có công văn số 96/CV-VKSTPTN bổ sung tài liệu do đó việc xét xử với bị cáo Đặng Ngọc Đ với nhân thân lý lịch như trên là đúng quy định.

**[2]** Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Ngọc Đ tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên về số chất bột màu trắng được thu của Đặng Ngọc Đ là Heroine. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy nên hồi 14 giờ 00 ngày 24/10/2019 Đặng Ngọc Đ đi đến khu vực bến xe khách Thái Nguyên cũ (nay là Wincom plaza) mua 200.000 đồng ma túy, sau khi mua được ma túy Đ đi về khu vực xóm GM, xã QT với mục đích tìm nơi để sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an xã QT yêu cầu kiểm tra, thu giữ vật chứng, qua cân kiểm tra số chất bột màu trắng xác định khối lượng 0,270 gam, giám định là Heroine.

**[3]** Với hành vi cất giữ 0,270 gam Heroine với mục đích để sử dụng như trên hành vi của bị cáo Đặng Ngọc Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

**[4]** Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo phải nhận thức được tác hại của ma túy đối với người sử dụng và đối với xã hội tuy nhiên bị cáo không từ bỏ ma túy mà vẫn mua Heroine phục vụ cho nhu cầu của bản thân.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; năm 2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT xử phạt về hành vi Trộm cắp tài sản, năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện XL, tỉnh ĐN tiếp tục bị xét xử về hành vi Trộm cắp tuy nhiên trong bản án không xác định bị cáo thực hiện hành vi Tái phạm, đến nay các bản án trên đều chưa được xóa án tích do đó Hội đồng xét xử xác định bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện, đã bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời bị cáo bị xét xử nhiều lần, đã bị đi cải tạo nhiều lần tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, do đó Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung “ *phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp, không có tài sản và thu nhập do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với bì niêm phong Heroine cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số Heroine, Đặng Ngọc Đ khai mua của một người đàn ông không quen biết, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ của người bán ma túy nên chưa có căn cứ xem xét.

[10] Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc Đ phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt: Đặng Ngọc Đ 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2019.

[3] Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Đặng Ngọc Đ 45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu Đ bên trong chứa mẫu ma túy hoàn trả sau giám định, mặt

sau cso 3 dấu tròn đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên cùng chữ ký của người ghi họ tên Nguyễn Thành T.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 292 lập ngày 28/4/2020).

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Ngọc Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Đặng Ngọc Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Bích Hiền**